

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐÀO KHẮC LƯU

**PHÁT HUY VAI TRÒ QUẢN CHỨNG NHÂN DÂN
TRONG QUÁ TRÌNH QUY HOẠCH ĐÔ THỊ CỦA
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG GIAI ĐOẠN
HIỆN NAY**

Chuyên ngành: TRIẾT HỌC

Mã số: 60.22.80

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng – Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thế Tư

Phản biện 1: TS. Dương Anh Hoàng

Phản biện 2: PGS.TS. Lê Văn Đính

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp
thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn, họp tại Đại học Đà Nẵng vào
ngày 06 tháng 09 năm 2013

Có thể tìm luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh Tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định vai trò của quần chúng nhân dân là lực lượng sản xuất cơ bản của xã hội, trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội, là động lực cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội và là người sáng tạo ra những giá trị văn hóa tinh thần. Có thể nói rằng, lịch sử xã hội là do bản thân quần chúng xây dựng nên và chính quần chúng là động lực thúc đẩy lịch sử tiến lên không ngừng. Mọi sự kiện lớn lao, mọi thay đổi cách mạng xảy ra trong xã hội nếu không được quần chúng tích cực tham gia, ủng hộ thì không thể thành công được.

Lịch sử dân tộc trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã chứng minh vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân. Đó là một chân lý mà không ai có thể chối cãi được. Trải qua lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc, vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân đã được khẳng định, như Nguyễn Trãi đã nói: Chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân, thuận lòng dân thì sống, nghịch lòng dân thì chết. Là người tiếp thu, bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định: Cách mạng là quần chúng tự mình giải phóng mình. Lực lượng của quần chúng là vô địch. Lịch sử thế giới cũng như lịch sử nước ta đã chứng minh rằng một khi quần chúng đã giác ngộ, được tổ chức lại và kiên quyết vùng dậy thì không có khó khăn nào là không thể vượt qua, không có việc gì là không thể làm nổi. Hơn 83 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng khẳng định rằng cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân và quan điểm “lấy dân làm gốc” trở thành tư tưởng thường trực nói lên vai trò sáng tạo ra lịch sử của nhân dân Việt Nam.

Thực tế ở nước ta đã chứng minh, tuy trình độ phát triển kinh tế nước ta lạc hậu hơn so với các đế quốc chủ nghĩa mấy trăm năm, nhưng do chúng ta dựa trên sức mạnh của quần chúng, phát động được tính tích cực cách mạng của quần chúng nên chỉ trong một thời gian không dài, chúng ta đã đánh đổ được chủ nghĩa đế quốc, thống nhất đất nước. Nếu không có quan niệm đúng đắn về vai trò của quần chúng, không có sự lãnh đạo của Đảng ta, một đảng gắn bó mật thiết với quần chúng, thì không thể có thắng lợi vĩ đại và nhanh chóng

như vậy. Trải qua hơn 25 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống xã hội. Những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử đó là nhờ sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là trong lãnh đạo Đảng đã phát huy được vai trò của quần chúng nhân dân, hướng họ cùng chung sức xây dựng vì một nước Việt Nam giàu mạnh.

Thành phố Đà Nẵng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương từ ngày 01 tháng 01 năm 1997, từ đó đến nay bằng sự đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Đà Nẵng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, so sánh với các tỉnh và thành phố khác thì thành phố Đà Nẵng bây giờ là một trong những thành phố phát triển năng động của cả nước, là trung tâm phát triển kinh tế của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Những kết quả mà Đà Nẵng đã đạt được, nhất là cách làm, không chỉ khẳng định vị thế của một thành phố năng động, nhiều tiềm năng mà còn trở thành một cách thức, mô hình phát triển thu hút sự quan tâm nghiên cứu tìm hiểu kinh nghiệm đối với nhiều địa phương khác trong cả nước. Mà một trong những thành công và bài học nổi bật trong những năm qua là Đà Nẵng đã biết huy động và phát huy vai trò trách nhiệm, sức mạnh tổng hợp của nhân dân thành phố thông qua mở rộng sự tham gia của người dân trong giải quyết bài toán quản lý và quy hoạch đô thị, trong giải tỏa, đền bù và tái định cư...đây chính là yếu tố quyết định, là điều kiện tiên quyết cho những thành quả đó. Tuy nhiên, bên cạnh đó công tác vận động, phát huy sức mạnh của toàn dân trong quá trình quy hoạch đô thị của thành phố hiện nay còn tồn tại những mặt yếu kém nhất định như: Công tác vận động quần chúng ở một số nơi chưa làm một cách triệt để, một số cán bộ còn có phong cách làm việc quan liêu, gây những phiền hà cho nhân dân; việc bố trí tái định cư cho những hộ giải tỏa vẫn còn chưa kịp thời, đôi lúc còn quá chậm trễ; thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát” chưa được công khai đầy đủ tại một số đơn vị; một số chính sách đền bù, hỗ trợ ban hành chậm, chưa kịp thời so với từng thời điểm dẫn đến người dân chưa đồng tình và khiếu nại kéo dài...Do đó, trong thời gian tới thành phố Đà Nẵng cần đề ra nhiều biện pháp, phương pháp, cách thức nhằm phát huy cao độ sức dân của thành phố, góp phần vào công tác quy hoạch đô thị để phát triển thành phố - xứng đáng là thành phố trọng điểm của miền Trung - Tây Nguyên, là thành

phố “đáng sống”. Với ý nghĩa lý luận và thực tiễn trên cấp bách trên, tôi chọn đề tài “*Phát huy vai trò quần chúng nhân dân trong quá trình quy hoạch đô thị của thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay*” làm đề tài luận văn tốt nghiệp cao học ngành Triết học của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài phân tích thực trạng vai trò của nhân dân Đà Nẵng trong quy hoạch đô thị từ năm 2000 đến nay. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong quá trình quy hoạch đô thị ở thành phố Đà Nẵng trong thời gian đến.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Khảo sát việc phát huy vai trò của quần chúng nhân dân vào quá trình quy hoạch đô thị ở thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay, thông qua một số tư liệu, tài liệu nghiên cứu về vấn đề trên từ năm 2000 đến nay.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, trong đó sử dụng các phương pháp: Logic - lịch sử; lý luận kết hợp với thực tiễn; phân tích và tổng hợp; diễn dịch và quy nạp; đối chiếu và so sánh,... Ngoài ra còn sử dụng các tài liệu; báo cáo tổng kết của Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Dân vận Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng.

5. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục và tài liệu tham khảo, luận văn gồm nội dung chính là 2 chương, 4 tiết.

Chương 1: Lý luận chung về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử.

Chương 2: Phát huy vai trò quần chúng nhân dân trong quá trình quy hoạch đô thị ở Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Đã có rất nhiều công trình tiếp cận và nghiên cứu trên nhiều phương diện, khía cạnh và ở nhiều mức độ khác nhau về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử nói chung và việc vận dụng vào từng giai đoạn lịch sử, cũng như ở mỗi địa phương nhất định.

Cuốn sách *Phát huy dân chủ, tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*, của

GS.TS Nguyễn Phú Trọng, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998. Tác giả cho rằng, một trong những yêu cầu cấp bách hiện nay là phải tích cực củng cố, xây dựng bộ máy nhà nước, làm cho Nhà nước thực sự là của dân, do dân và vì dân, luôn luôn giữ vững và phát huy bản chất cách mạng của giai cấp công nhân, kết hợp với tính dân tộc, tính nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Theo tác giả, để đạt được mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, một trong những nhiệm vụ cơ bản là phải tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện bộ máy nhà nước, bảo đảm cho nhà nước thực sự trong sạch, vững mạnh, quản lý điều hành xã hội bằng pháp luật, có hiệu lực, hiệu quả, thực hành dân chủ, củng cố độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế.

Trong cuốn *Phát huy các nguồn lực của dân làm lợi cho dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, của PGS, TS. Phạm Ngọc Anh (Chủ biên), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012. Các tác giả đã nêu rõ vai trò quyết định của nhân dân trong lịch sử, về nhu cầu, lợi ích thiết thực của nhân dân, cũng như quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các nguồn lực vốn có trong dân: nguồn lực của cải, tài chính, nguồn lực sức lao động, nguồn lực trí tuệ; luận giải quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các giải pháp liên quan đến nhận thức, chính sách, thiết chế, thể chế, giáo dục nhằm phát huy các nguồn lực của nhân dân trong xây dựng và chấn hưng dân tộc; thực trạng phát huy các nguồn lực của dân làm lợi cho dân trong quá trình đổi mới ở nước ta; mục tiêu và những giải pháp phát huy các nguồn lực của dân làm lợi cho dân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong sách *Làm tốt công tác quần chúng trong tình hình mới - Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam*, của Hội đồng lý luận Trung ương, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012. Cuốn sách đã bàn đến quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân đã thật sự trở thành nguồn sức mạnh và truyền thống vô cùng quý báu của cách mạng hai nước Việt Nam và Trung Quốc. Trong giai đoạn hiện nay, công tác quần chúng cần tiếp tục được đổi mới, cải cách, không chỉ để theo kịp, giải quyết những vấn đề mới nảy sinh, mà còn để xác định tầm nhìn có tính chiến lược và lâu dài. Đây không phải là vấn đề ra đời từ ý muốn chủ quan của những người cộng sản, mà xuất phát từ thực tế khách quan của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước trong bối cảnh mới.

Hay cuốn *Nguồn lực trí tuệ Việt Nam - lịch sử, hiện trạng và triển vọng*, của GS.TS. Nguyễn Văn Khánh (chủ biên), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012. Thông qua nguồn tư liệu phong phú đã được chất lọc, bằng những luận chứng khoa học và súc tích, tập thể tác giả cuốn sách đã tập trung vào việc đánh giá nguồn lực trí tuệ Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử, phân tích quá trình xây dựng và phát huy nguồn lực trí tuệ, những yếu tố thúc đẩy, cản trở việc phát huy nguồn lực này, từ đó đề xuất những giải pháp và khuyến nghị về mặt chính sách đối với Đảng và Nhà nước, nhằm phát triển nguồn lực trí tuệ Việt Nam, thiết thực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đất nước trong thế kỷ XXI.

Trong Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ triết học của Trần Văn Đăng, *Quan điểm của triết học Mác-Lênin về vai trò quần chúng nhân dân trong lịch sử và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Đại học Khoa học Huế, 2006. Tác giả đã trình bày một cách có hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò quần chúng nhân dân cũng như những kết quả đạt được, những hạn chế việc vận dụng quan điểm đó của Đảng ta vào thực tiễn đất nước. Trên cơ sở đó, luận văn cũng đã nêu ra một số giải pháp, kiến nghị để phát huy tốt hơn nữa vai trò của quần chúng nhân dân thời gian đến.

Ngoài các công trình đã bàn luận một cách tương đối có hệ thống thì còn có nhiều bài viết đăng trên các tạp chí như bài “*Vai trò vĩ đại của quần chúng trong giai đoạn cách mạng mới*” của GS.Vũ Khiêu, Tạp chí triết học số 5, 1974; Nguyễn Thị Lan, “*Đà Nẵng, tạo sự đồng thuận trong quá trình phát triển thành phố*”, Tạp chí Cộng sản, số 3, 2006; Vũ Lâm, “*Công tác dân vận trong giải phóng mặt bằng: Một số vấn đề đặt ra*”, Tạp chí Dân vận, số 12, 2010; ThS. Phan Thanh Giản, “*Thực trạng và một số giải pháp góp phần giải quyết việc làm cho nhóm dân sai tái định cư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*”, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 2 (81), 2007; Nguyễn Thị Lan, “*Tăng cường công tác dân vận chính quyền nhằm xây dựng sự đồng thuận xã hội*”, Tạp chí Sinh hoạt lý luận, số 4 (107), 2011; bài của PGS.TS. Trương Minh Dục, “*Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong xây dựng và quản lý đô thị qua kinh nghiệm thực tiễn ở thành phố Đà Nẵng*”, Kỷ yếu hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ ba.

Trên cơ sở kế thừa thành quả của những người đi trước, luận văn góp một phần vào nghiên cứu một cách khoa học vấn đề phát

huy vai trò của quần chúng nhân dân, đồng thời phục vụ cho công tác của bản thân tác giả sau này.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN TRONG LỊCH SỬ

1.1. QUAN NIỆM VỀ VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN TRONG LỊCH SỬ

1.1.1. Quan điểm của các nhà triết học trước C.Mác về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử

Vấn đề vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử triết học đã bàn đến rất nhiều và đã có rất nhiều quan điểm rất khác nhau. Đa số các quan điểm đều không nhìn nhận, đánh giá đúng vai trò của nhân dân và mối quan hệ giữa quần chúng nhân dân và cá nhân trong tiến trình lịch sử nhân loại.

Các tư tưởng tôn giáo cho rằng, mọi sự thay đổi trong lịch sử xã hội là do ý chí của đấng tối cao, do mệnh trời tạo nên và trao quyền cho các cá nhân thực hiện. Ngược lại, các nhà triết học thuộc chủ nghĩa duy tâm lại đề cao vai trò của các vĩ nhân và cho rằng, quần chúng nhân dân chỉ là “bầy cừ ngoan ngoãn” là một công cụ biết nói không hơn không kém, quần chúng nhân dân chỉ là “lực lượng tiêu cực”, là “phương tiện” mà các vĩ nhân cần đến để đạt mục đích của mình. Lý luận đó biện hộ cho sự thống trị của những giai cấp bóc lột.

Những nhà duy vật trước C.Mác cũng tỏ ra bất lực vấn đề này. Vì họ vẫn chưa thoát khỏi quan điểm duy tâm trong lĩnh vực xã hội. Tuy không tin vào đấng tối cao, thượng đế, thần linh, nhưng họ cho rằng nhân tố quyết định sự phát triển xã hội và của lịch sử nhân loại là tư tưởng đạo đức, là vĩ nhân, và những vĩ nhân sớm nhận thức được chân lý vĩnh cửu. Có nhà tư tưởng lại đề cao vai trò của quần chúng, phủ nhận vai trò của vĩ nhân hoặc không lý giải được một cách khoa học vai trò của quần chúng trong lịch sử.

1.1.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quần chúng nhân dân, vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử

a. Quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen

C.Mác và Ph.Ăngghen, là người đầu tiên đã phát hiện ra vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong lịch sử và xác định mối quan hệ đúng đắn vai trò của cá nhân và của quần chúng nhân

dân trong lịch sử phát triển của xã hội.

C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định vị trí, vai trò to lớn của quần chúng nhân dân và khẳng định, quần chúng là người sáng tạo chân chính ra lịch sử. Điều đó được thể hiện trên ba nội dung:

Một là, quần chúng nhân dân là lực lượng sản xuất cơ bản của xã hội, trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội.

Hai là, quần chúng nhân dân là động lực cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội diễn ra trong lịch sử xã hội loài người.

Ba là, quần chúng nhân dân chẳng những đóng vai trò quyết định trong sản xuất vật chất, trong cách mạng xã hội mà còn sáng tạo những giá trị văn hoá tinh thần cho lịch sử nhân loại. Tất cả những nền văn học nghệ thuật lớn trên thế giới đều bắt nguồn từ văn học nghệ thuật dân gian.

b. Quan điểm của V.I.Lênin

Thời đại mà V.I.Lênin sống đã có những thay đổi lớn, phong trào quần chúng nhân dân diễn ra mạnh mẽ ở khắp nơi, chính trên nền tảng thực tiễn đó mà quan niệm về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử đã thể hiện sự vượt trội hơn hẳn cả từ góc độ lý luận lẫn thực tiễn. Cũng như C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin khẳng định:

Quần chúng nhân dân là lực lượng sản xuất ra của cải vật chất của xã hội - cái quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người.

Là nhân tố quyết định sự vận động của lịch sử xã hội loài người; các cuộc cách mạng trong lịch sử chỉ thực sự là cuộc cách mạng khi có sự tham gia của lực lượng hàng chục triệu người và chỉ có lực lượng này mới làm nên sự thành công của cuộc cách mạng.

Khi cách mạng thành công thì vai trò của quần chúng trong công cuộc xây dựng một xã hội mới tốt đẹp hơn xã hội cũ càng thể hiện rõ. Một cuộc cách mạng xã hội vĩ đại, sâu sắc, triệt để như vậy không thể là sự nghiệp của một cá nhân, của một đảng, mà phải là sự nghiệp của đông đảo quần chúng nhân dân. Đó không phải là sự nghiệp riêng của tổ chức đảng lãnh đạo cách quần chúng nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng mà đó là sự nghiệp của quần chúng, nếu không có lực lượng quần chúng tham gia vào thì sự nghiệp xây dựng một xã hội mới sẽ không thể thực hiện được. Và

một đảng muốn lãnh đạo cách mạng thành công thì không thể thiếu việc liên hệ máu thịt với nhân dân

Như vậy, xét từ kinh tế đến chính trị, từ hoạt động vật chất đến hoạt động tinh thần, quần chúng nhân dân luôn đóng vai trò quyết định trong lịch sử. Tuy nhiên, phải trải qua một thời gian dài tới khi chủ nghĩa Mác ra đời thì chân lý “quần chúng sáng tạo ra lịch sử” mới được nêu lên. Từ khi có được nhận thức đúng về vai trò của quần chúng và nhận thức ấy được ăn sâu vào hàng triệu con người thì lịch sử biến chuyển nhanh chóng lạ thường, tính tích cực và sáng tạo cách mạng của quần chúng được biểu lộ vô cùng mạnh mẽ, thời gian phát triển lịch sử được rút ngắn, nhất là những thời kỳ cách mạng.

1.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG

1.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân và vai trò của quần chúng nhân dân

a. Nguồn gốc hình thành

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân và vai trò của quần chúng nhân dân được hình thành là kết quả của sự kết hợp những yếu tố.

Một là, những tư tưởng về lấy dân làm gốc trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc đã có nhiều vị vua, vị tướng nhận thức đúng đắn được vị trí, vai trò của nhân dân, luôn đề cao tư tưởng trọng dân, gần dân, tin tưởng nhân dân, yêu thương, hoà mình cùng với dân, chăm lo cho dân, biết dựa vào dân. Tư tưởng và truyền thống đó luôn được các thế hệ ông cha ta kế thừa và phát huy trong quá trình xây dựng đất nước cũng như đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ nền hoà bình của đất nước.

Hai là, việc nghiên cứu và tham gia các hoạt động thực tiễn của cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam đã tạo nên cho Hồ Chí Minh sự hoàn thiện về nhận thức vai trò của quần chúng nhân dân.

Ba là, tiếp thu những tinh hoa văn hóa của phương Đông và phương Tây.

Người đã tiếp thu tư tưởng “Dân là gốc nước” của Nho giáo. Các nhà Nho có xác định đầy đủ vai trò của dân mới xác định được

địa vị xã hội của họ và hơn nữa định ra trách nhiệm, thái độ của tầng lớp thống trị đối với họ.

Và chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn gốc lý luận cơ bản hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt là quan niệm về quần chúng nhân dân và vai trò của quần chúng nhân dân đã tác động mạnh mẽ đến tư duy, nhận thức của Người.

Bốn là, những yếu tố thuộc về phẩm chất cá nhân, tài năng, nghị lực của Người.

Với tư suy độc lập, tự chủ, sáng tạo, óc phê phán tinh tường sáng suốt, có bản lĩnh kiên cường trong đấu tranh và giàu lòng nhân ái, yêu thương nhân dân sâu sắc nhất là đối với những người cùng khổ bị áp bức, bóc lột, có lòng tin mãnh liệt ở nhân dân, luôn khiêm tốn, gần gũi, hòa mình với nhân dân, suốt đời hy sinh vì nhân dân

Từ nhận thức và với tâm hồn của một nhà yêu nước chân chính, sự nhiệt tình của người cộng sản, tư duy độc lập, ham học hỏi, nghiên cứu lý luận và thực tiễn. Hồ Chí Minh đã tích lũy được những kinh nghiệm, tri thức phong phú của thời đại, nghiên cứu, phân tích và tổng hợp, khái quát những luận điểm đúng đắn và sáng tạo, hình thành nên tư tưởng của mình nói chung và quan điểm về vai trò của quần chúng nhân dân trong cách mạng Việt Nam nói riêng.

b. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân và vai trò của quần chúng nhân dân

Theo Người, quần chúng nhân dân được hiểu là tất cả những người lao động bình thường trong xã hội, không phân biệt già - trẻ, gái - trai, giàu - nghèo, dân tộc, tôn giáo... Đó là những người có chung một vận mệnh, một cuộc sống, một tương lai, một tiền đồ, một truyền thống lịch sử, một nền văn hoá, có lòng yêu nước thương nòi.

Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân được thể hiện:

Quần chúng nhân dân là người sản xuất ra của cải vật chất, đó là yếu tố đảm bảo sự tồn tại, phát triển của xã hội, đồng thời là chủ thể sáng tạo và hưởng thụ các giá trị tinh thần trong xã hội.

Quần chúng nhân dân là chủ thể của sự nghiệp đấu tranh cách mạng Việt Nam và chủ thể của quyền lực nhà nước. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân, đã lãnh đạo nhân

dân phần đầu dưới là cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác – Lênin. Đảng Cộng sản là người lãnh đạo, còn sự nghiệp cách mạng có thắng lợi hay không, thắng lợi lớn hay nhỏ, là do quần chúng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng, để phát huy được vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân thì cần làm tốt công tác dân vận. Việc thực hiện các cuộc đấu tranh cách mạng không nằm ngoài mục đích là xây dựng nhà nước của dân, do nhân dân và vì nhân dân. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Với bản chất đó của Nhà nước và chế độ mới, phải làm sao tổ chức và phát huy sức mạnh của toàn dân thông qua công tác vận động quần chúng.

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân thể hiện tính duy vật và biện chứng rất cao. Bên cạnh việc phát huy vai trò của quần chúng nhân dân còn cần phải làm cho họ nhận thức rõ ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Người nhắc nhở Đảng cũng phải nhận thấy được rằng, nếu có quần chúng mà không có Đảng lãnh đạo, thì mọi phong trào của quần chúng chỉ là phong trào tự phát, nhưng Đảng muốn hoàn thành vai trò lãnh đạo, tiên phong của mình thì tất yếu phải làm tốt công tác dân vận, và mọi thành công của Đảng ta trong tiến trình cách mạng chính, là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân.

Tóm lại, Hồ Chí Minh là người luôn quan tâm đến nhân dân, nhận thấy được vai trò to lớn của quần chúng nhân dân trong đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là kết quả của sự vận dụng một cách sáng tạo quan điểm của các nhà tư tưởng trên thế giới, chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể Việt Nam, tiếp thu tư tưởng của thế hệ cha ông đi trước và sự đúc rút, tổng kết kinh nghiệm về công tác quần chúng từ thực tiễn hoạt động cách mạng của Người. Do đó, tư tưởng của Hồ Chí Minh vừa mang tính dân tộc sâu sắc, vừa mang tính thời đại và những nét đặc trưng riêng. Người đã khẳng định, quần chúng nhân dân là lực lượng sản xuất ra của cải vật chất, tinh thần cho xã hội, là gốc của cách mạng, quyết định thành công của sự cách mạng, là chủ thể của quyền lực nhà nước.

1.2.2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò quần chúng nhân dân trong tiến trình của cách mạng nước ta

Trên cơ sở nghiên cứu, vận dụng quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân và nhận thức được vai trò to lớn và sức mạnh của quần chúng nhân dân, Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng luôn nêu cao tư tưởng “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”.

Bài học kinh nghiệm đầu tiên được nêu ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam đó là: Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Đến Đại hội VII của Đảng tiếp tục khẳng định phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng là nhà nước do nhân dân lao động làm chủ.

Đại hội lần thứ VIII của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò của nhân nhân dân, xem những ý kiến nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là một trong những nguồn gốc cơ bản hình thành đường lối đổi mới của Đảng và những thành tựu mà chúng ta có được là do sự hưởng ứng, phấn đấu, hy sinh vượt qua bao khó khăn thách thức của nhân dân.

Đại hội IX của Đảng đã tổng kết 15 năm đổi mới và rút ra bài học là đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn luôn luôn sáng tạo.

Tiếp tục hoàn thiện đường lối được xác định trong các Đại hội trước, Đại hội X đưa vấn đề phát huy sức mạnh toàn dân tộc thành một trong bốn thành tố của chủ đề Đại hội với quan điểm: Đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng. Hoạt động của Đảng và Nhà nước phải chịu sự giám sát của nhân dân, coi sự tin tưởng, ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân là cội nguồn sức mạnh, là động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định đảm bảo thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là tài sản quý báu của Đảng.

Đại hội XI của Đảng cũng đã nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo nhất quán: Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người; coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và

nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định rằng, xét trên mọi phương diện quần chúng nhân dân luôn là chủ thể chân chính sáng tạo ra lịch sử. Quan niệm trên đã nhận thức đúng đắn vai trò của quần chúng nhân dân, khắc phục những sai lầm của các trường phái triết học trước đó, thể hiện sự vượt trội hơn hẳn cả từ góc độ lý luận lẫn thực tiễn, đưa quần chúng nhân dân trở về vị trí vốn có của nó.

Hơn bao giờ hết, mỗi cán bộ, đảng viên, càng phải thấm nhuần hơn nữa nội dung quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò của quần chúng nhân dân, phải nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò to lớn và sức mạnh “dời non, lấp biển của nhân dân”. Bất cứ việc gì cũng phải xử lý cho đúng tinh thần “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Có thể nói, việc quán triệt và vận dụng quan niệm của triết học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò của quần chúng nhân dân có ý nghĩa hết sức to lớn đối với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và đặc biệt là công cuộc đổi mới, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay.

CHƯƠNG 2

PHÁT HUY VAI TRÒ QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN TRONG QUÁ TRÌNH QUY HOẠCH ĐÔ THỊ Ở ĐÀ NẴNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

2.1. THỰC TRẠNG VIỆC PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG CÔNG TÁC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

2.1.1. Vài nét về địa lý tự nhiên, kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng

a. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Thành phố Đà Nẵng nằm ở 15°55' đến 16°14' vĩ Bắc, 107°18' đến 108°20' kinh Đông, Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên Huế, Tây và Nam giáp tỉnh Quảng Nam, Đông giáp Biển Đông.

Đà Nẵng có diện tích tự nhiên là 1.255,53 km²; trong đó, các quận nội thành chiếm diện tích 213,05 km², các huyện ngoại thành chiếm diện tích 1.042,48km² và huyện đảo Hoàng Sa là 305 km²,

được chia thành 6 quận gồm: Hải Châu, Thanh Khê, Liên Chiểu, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ và 2 huyện Hòa Vang, Hoàng Sa với 56 xã, phường.

b. Kinh tế

Từ khi tách khỏi tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Thành phố Đà Nẵng được đánh giá là một trong những địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao trong cả nước với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 1997 - 2010 (theo giá cố định 1994) đạt 11,30%/năm so với mức bình quân 7,27%/năm của cả nước. Qua các năm, giá trị sản xuất công nghiệp, nông - lâm - thủy sản, tổng mức bán hàng hóa và dịch vụ xã hội đều có xu hướng tăng lên. Điều quan trọng là mức tăng trưởng này khá phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.

Thu nhập bình quân đầu người của Đà Nẵng những năm qua được nâng lên rõ rệt, năm sau cao hơn năm trước. Nếu GDP bình quân đầu người tính theo giá hiện hành năm 1997 là 4,8 triệu/người, đến năm 2000 là 6,9 triệu/người, năm 2005 là 14,8 triệu/người thì năm 2010 đã đạt mức 35,8 triệu/người/năm (tăng gấp 7,4 lần so với năm 1997).

Nguyên nhân của sự tăng trưởng đó là do thành phố đã ban hành nhiều chính sách đồng bộ thu hút đầu tư, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế tập trung vào các ngành công nghiệp và du lịch, dịch vụ. Đồng thời, Đà Nẵng đã tạo ra những cơ chế khác biệt để thu hút tiềm lực trong dân như: nguồn vốn, trí tuệ, sức lao động từ trong dân. Nhờ đó mà nền kinh tế thành phố đã tạo ra được một sự chuyển biến lớn như vậy.

c. Định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng đến năm 2020

Đà Nẵng, thành phố có vị trí quan trọng trong mục tiêu chiến lược phát triển vùng kinh tế trọng điểm miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Do vậy, chính quyền thành phố đã xác định quan điểm về xây dựng và phát triển trong giai đoạn tới là: Xây dựng thành phố trên thế chủ động, tạo bàn đạp để tiến ra biển và hội nhập kinh tế quốc tế. Tích cực khai thác thời cơ để tạo đà phát triển nhanh, có hiệu quả, tích cực chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp và nâng cao chất lượng tăng trưởng theo

hướng công nghiệp hóa, hiện đại hoá; phát triển thành phố trở thành trung tâm kinh tế văn hoá, khoa học - kỹ thuật của vùng, là một trong những trung tâm dịch vụ, thương mại, du lịch, tài chính, ngân hàng... của cả nước. Cùng với các thành phố lân cận, hình thành hành lang kinh tế Bắc - Nam. Coi trọng xây dựng kết cấu hạ tầng, gắn phát triển kinh tế với công tác quy hoạch, chỉnh trang, nâng cấp đô thị và phát triển không gian đô thị theo hướng hiện đại, là “thành phố thông minh”. Phối kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện an sinh xã hội; phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên và môi trường sinh thái, phát triển bền vững; giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội bảo đảm quốc phòng an ninh.

2.1.2. Phát huy vai trò quần chúng nhân dân ở thành phố Đà Nẵng trong quá trình quy hoạch đô thị từ năm 2000 đến nay

a. Những kết quả đạt được

Đà Nẵng được đánh giá là địa phương đi đầu trong việc thực hiện tốt công tác giải tỏa đền bù, tái định cư trong cả nước. Sau 16 năm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố Đà Nẵng đã thực hiện tốt công tác quy hoạch, chỉnh trang đô thị với trên 95.000 hộ dân trong vùng giải tỏa đồng ý chấp thuận giao đất, chuyển đến nơi ở mới, bàn giao mặt bằng để thực hiện các dự án. Việc khai thác quy đất đã mang lại cho thành phố một nguồn vốn phục vụ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng rất lớn. Tính từ năm 2003 đến nay, nguồn thu từ đất của Đà Nẵng khoảng trên 20.000 tỷ đồng, phục vụ kịp thời cho đầu tư phát triển. Nhờ nguồn vốn từ khai thác quỹ đất, nhiều công trình lớn, có ý nghĩa đối với sự phát triển của thành phố đã phát huy tác dụng: như đường Nguyễn Văn Linh, Hàm Nghi, Nguyễn Tri Phương, Lê Duẩn, quốc lộ 1A (đoạn Liên Chiểu, Hoà Cầm), Nguyễn Tất Thành, Phạm Văn Đồng, Sơn Trà - Điện Ngọc,... Thành phố đã hoàn thành việc xóa những khu dân cư ổ chuột, khu nhà chồ nhếch nhác ven bờ sông Hàn, ven bờ biển Thuận Phước... Nhờ người dân đồng thuận mà thành phố Đà Nẵng từ chỗ chỉ có hơn 360 con đường được đặt tên, đến nay, đã tăng lên gấp 4 lần với 1.260 con đường có tên, không gian đô thị rộng hơn gấp 4 lần. Hàng trăm khu đô thị, hàng nghìn khu, cụm dân cư mới ra đời làm cho diện mạo của Đà Nẵng ngày càng trở thành là một thành phố đáng sống.

Để thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản với nguồn vốn không được dồi dào, thành phố đã thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, đồng thời tập trung mọi

nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng nhiều khu dân cư, chung cư để hỗ trợ cho người dân trong việc tái định cư. Điển hình cho phương châm này là việc xây dựng cầu sông Hàn, với tổng vốn đầu tư đến trên 130 tỉ đồng. Đã có hàng chục tỉ đồng của dân, của các cơ quan, đơn vị đóng trong và ngoài địa bàn Đà Nẵng được đóng góp. Có những người dân đã đóng góp hàng chục triệu đồng xây dựng cầu Sông Hàn. Cầu Sông Hàn trở thành một trong những biểu tượng của thành phố Đà Nẵng thời kỳ đổi mới.

Việc tổ chức thực hiện, Đà Nẵng đã có cách làm rất khác biệt, thay vì để nhà đầu tư thỏa thuận với dân, toàn bộ các dự án trên địa bàn Đà Nẵng đều do thành phố tiến hành đền bù, giải phóng mặt bằng, bất kể dự án lớn hay nhỏ. Từ năm 2000 đến nay, Đà Nẵng quán triệt cách làm này và kiên quyết không giao cho nhà đầu tư trực tiếp thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng, không để nhà đầu tư tiếp xúc với người dân. Vì theo lý giải của lãnh đạo thành phố, mỗi nhà đầu tư lại có giá đền bù riêng, có cách làm riêng, nếu giao cho nhà đầu tư sẽ làm khó khăn thêm cho thành phố, có khi người dân thấy nhà đầu tư này giàu sẽ đòi tăng tiền đền bù lên và như vậy thì các dự án không thể triển khai được.

Cùng với đó là chính sách di dời, giải tỏa luôn đi kèm với chính sách tái định cư. Đà Nẵng luôn ban hành các “cấp quyết định” một bên là quyết định đền bù, giải phóng mặt bằng, một bên tương ứng là quyết định về chính sách tái định cư, cụ thể là, nếu người dân nhận bồi thường theo giá thấp thì thành phố cũng sẽ bán đất tái định cư cho họ theo giá thấp. Trường hợp dự án kéo dài, phải điều chỉnh lại giá bồi thường cho người dân thì cũng điều chỉnh luôn giá đất tái định cư. Và thành phố tạo một cơ chế mở để người dân được tùy ý chọn phương án đền bù - tái định cư. Nếu nhận đền bù theo phương án cũ thì giá tái định cư cũng theo giá cũ, còn nếu chọn đền bù theo giá mới thì cũng phải chấp nhận mua đất tái định cư theo giá mới. Điều quan trọng là các phương án đền bù - tái định cư này đều phải theo nguyên tắc có lợi hơn cho người dân. Nơi tái định cư bao giờ cũng được bố trí ở khu dân cư phát triển. Người dân tính toán, so sánh thì thấy vẫn được hưởng lợi từ chính sách của nhà nước và đi trước hay đi sau thì chính sách đền bù giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư đều rất công bằng, hợp lý nên đồng thuận ngay. Việc thành phố đưa ra chủ trương này đã có tác động mạnh mẽ đến việc thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm

ổn định đời sống của đông đảo các tầng lớp nhân dân, góp phần giữ vững an ninh và trật tự xã hội. Trong mọi chủ trương liên quan đến quy hoạch, chỉnh trang đô thị đều lồng ghép trong đó mục tiêu hướng về phục vụ con người. Đây là mục tiêu luôn được Đảng bộ, chính quyền thành phố quan tâm, coi trọng và mang tính xuyên suốt, từ đó những kết quả đạt được đã góp phần quan trọng tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân.

Thành quả quy hoạch chỉnh trang đô thị của Đà Nẵng hôm nay là kết quả của nhiều yếu tố, nó được khơi nguồn từ đường lối chiến lược, chủ trương, chính sách đúng đắn, hợp tình hợp lý của cấp uỷ Đảng và chính quyền, nhưng quan trọng nhất là sự đồng thuận của nhân dân đối với các chủ trương xây dựng và phát triển thành phố.

b. Những tồn tại hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc huy động sức dân để thực hiện công tác quy hoạch đô thị của thành phố vẫn còn tồn tại những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết kịp thời và điều chỉnh hợp lý, cụ thể là:

Thành phố không thể tạo ra và đáp ứng đầy đủ nhu cầu việc làm, chống thất nghiệp cho cộng đồng dân cư. Trong khi đó, việc di dời tái định cư, chỉnh trang đô thị lại làm ở hầu hết tất cả các quận, huyện của thành phố, việc quy hoạch di dời giải toả, tái định cư kéo dài, một bộ phận nhân dân không có việc làm và thu nhập, dẫn đến họ không ổn định được cuộc sống.

Một số chính sách đền bù, hỗ trợ ban hành chậm, chưa kịp thời so với từng thời điểm dẫn đến người dân chưa đồng tình và khiếu nại kéo dài.

Trong công tác bố trí tái định cư (giao thực tế đất và nhà chung cư) cho những hộ giải toả vẫn còn chưa kịp thời, đôi lúc đôi nơi còn quá chậm trễ.

Về việc hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề chưa có sự thống nhất về cách tính theo mục đích sử dụng đất hay loại hình canh tác (cây trồng, con vật nuôi).

Công tác thu tiền sử dụng đất khi thanh toán giá trị đền bù cũng đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến lợi ích của nhân dân trong những năm qua.

Công tác vận động quần chúng ở một số nơi chưa làm một cách triệt để, một số cán bộ còn có phong cách làm việc quan liêu, gây những phiền hà cho nhân dân.

Một số nội dung dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện và công khai đầy đủ tại một số đơn vị, đặc biệt liên quan đến thu, chi ngân sách địa phương, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phương án đền bù và bố trí tái định cư... đã làm cho một số người dân tỏ ra nghi ngờ, thiếu tin tưởng vào chính sách phát triển của thành phố.

Như vậy, bên cạnh một số ít tồn tại, hạn chế và bất cập đã nêu ở trên, thì cái mà thành phố đã đạt được thời gian qua là rất lớn. Đặc biệt là trong chính sách và phương thức thực hiện chính sách xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị, đền bù, giải tỏa, tái định cư của Đà Nẵng đã “tạo được sự đồng thuận giữa ý Đảng và lòng dân”. Ngoài truyền thống yêu nước vốn có của người Đà Nẵng, thì các chính sách và cách làm đúng đắn, hợp lòng dân này đã có sức thuyết phục mạnh mẽ. Tất cả những điều đó đã tạo cho Đà Nẵng một bộ mặt mới như ngày hôm nay.

2.2. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀO CÔNG TÁC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

2.2.1. Phương hướng

Trong thời gian tới, tiếp tục khẳng định, vị trí và vai trò quyết định của nhân dân thành phố trong việc đóng góp vào công tác quy hoạch, chỉnh đô thị của thành phố.

Đặt công tác dân vận lên hàng đầu và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt của toàn bộ hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở.

Tiếp tục đổi mới phương thức vận động, tập hợp quần chúng, triển khai có hiệu quả các hình thức dân vận, hướng mạnh về cơ sở, bám sát địa bàn, bám dân, tăng cường đối thoại với nhân dân, nhất là những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân ở những địa bàn bị di dời giải tỏa.

Tích cực chăm lo đời sống các mặt cho nhân dân, đảm bảo cho nhân dân được thụ hưởng những giá trị mà thành quả của công tác quy hoạch đô thị, xây dựng và phát triển thành phố mang lại. Và xác định rõ: Chỉ khi nào nhân dân đồng tình, ủng hộ thì các chủ trương, chính sách của thành phố mới thực sự đi vào đời sống.

2.2.2. Những nhân tố tác động

a. Nhiệm vụ chính trị của thành phố ngày càng nặng nề, phức tạp đòi hỏi phải có sự hiến kế của dân

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XX đã đề ra mục tiêu: ***Mục tiêu, phương hướng tổng quát của 5 năm 2010-2015 và tầm nhìn đến năm 2020*** là: tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, giữ vững ổn định chính trị, phát huy dân chủ và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, phát triển kinh tế nhanh và bền vững; xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một đô thị lớn của cả nước; là trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung, là địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của miền Trung và cả nước, tạo nền tảng để xây dựng thành phố trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020.

Đây là nhiệm vụ hết sức nặng nề nhưng đầy kỳ vọng mà đất nước giao cho Đà Nẵng thực hiện.

b. Hệ giá trị của nhân dân có sự biến đổi

Sự thay đổi về hệ giá trị hiện nay đặt ra nhiều vấn đề khó khăn cho những người trực tiếp làm công tác giải tỏa đền bù, những người làm công tác vận động quần chúng là làm sao vận động được nhân dân bàn giao mặt bằng sớm nhất, kết hợp một cách hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp, Nhà nước, nhưng cũng đảm bảo lợi ích người dân.

c. Mặt trái kinh tế thị trường tác động đến tư tưởng, hành động của một bộ phận cán bộ, đảng viên, đặc biệt là những người nắm quyền, nắm tiền, gây ra tình trạng suy thoái, tham nhũng, vi phạm pháp luật thì chẳng những không vận động được nhân dân mà còn làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng

Quy luật kinh tế thị trường có mặt tích cực là làm cho kinh tế, xã hội có sự cạnh tranh và phát triển theo quy luật vốn có, đó là điều kiện thúc đẩy sự đi lên của một nền kinh tế. Song, mặt trái của nó cũng không phải là ít, nó là nguyên nhân làm tăng nguy cơ phân hóa giàu nghèo, phát sinh nhiều tiêu cực, các tệ nạn xã hội. Điều đã tác động đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của một số cán bộ, nhất là cán bộ có chức vụ, nắm quyền, nắm tiền. Một bộ phận cán bộ chức có quyền, những người nắm trong tay các dự án đầu tư, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố còn mắc khuyết điểm như: không sâu sát quần chúng nhân dân, quan liêu, cậy quyền, hách dịch nhân dân.

d. Trình độ dân trí, yêu cầu về dân chủ hoá của người dân ngày càng cao.

Xã hội ngày càng phát triển thì trình độ dân trí của người dân cũng ngày được nâng cao. Khi nhận thức của nhân dân càng cao, họ luôn đặt ra yêu cầu là phải được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra những chủ trương, chính sách phát triển của thành phố. Đặc biệt là những chủ trương về quy hoạch, chỉnh trang đô thị có liên quan trực tiếp quyền và lợi ích của họ.

2.2.3. Những giải pháp chủ yếu

a. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên về phát huy vai trò quần chúng nhân dân trong công tác quy hoạch đô thị của thành phố

Một là, phải nâng cao nhận thức cho toàn bộ hệ thống chính trị của thành phố về vị trí, vai trò của công tác dân vận, xác định đó là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nước ta, đặt nó ở vị trí hàng đầu trong công tác vận động và phát huy sức mạnh đồng thuận của nhân dân cho sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố trong thời gian đến.

Hai là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên của thành phố, nhất là những người trực tiếp làm công tác dân vận, công tác vận động quần chúng thực hiện các chủ trương của thành phố về quy hoạch, chỉnh trang đô thị, di dời, giải tỏa, tái định cư trên địa bàn.

b. Thực hiện phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra gắn với giám sát, phản biện các chủ trương, chính sách của thành phố

Thành phố cần xác định đây là một phương cách tốt để thực hiện và mở rộng sự tham gia của người dân qua đó phát huy mọi tiềm lực trong dân cho trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố nói chung, vào công tác quy hoạch, quản lý đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị nói riêng.

Hệ thống chính trị thành phố phải hiện thực hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận, để nó thực sự đi vào cuộc sống.

Mặt trận các cấp cần thực hiện tốt vai trò giám sát đối với các cơ quan thực hiện chính sách về di dời giải tỏa tại địa phương; phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia vào công tác giám sát xã hội.

Chính quyền cần làm tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; làm giảm thiểu các vụ việc khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

Ngoài ra, nên xây dựng các thiết chế nhằm tạo điều kiện để nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ trong đời sống xã hội, đảm bảo quyền lợi luôn luôn gắn liền với nghĩa vụ.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng nơi làm tốt, những gương sáng điển hình trong công tác dân vận; kiểm điểm nghiêm túc những cơ quan, đơn vị triển khai chưa đến nơi, đến chốn, qua loa, đại khái, đối phó về thực hiện dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

c. Kết hợp chặt chẽ các phương thức, mô hình để nhân dân hiến kế đóng góp vào quá trình quy hoạch đô thị của thành phố

Phải triệt để phát huy dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, đặc biệt là phát huy dân chủ trực tiếp.

Để có sự tương hợp giữa “ý Đảng, lòng dân” phải phát huy đồng bộ vai trò của các nhóm, của cộng đồng, của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền vận động giúp từng người dân thông hiểu các chủ trương chính sách.

Tranh thủ ý kiến đóng góp của các chuyên gia, các tổ chức Hội đứng chân trên địa bàn nói riêng (câu lạc bộ cán bộ trẻ, Hội kiến trúc sư thành phố....) và ngoài thành phố nói chung.

d. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp của thành phố có phẩm chất, năng lực và phong cách làm việc dân chủ, khoa học

Thực tế cho thấy, sự thành công của mỗi dự án quy hoạch, tái định cư phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: điều kiện vật chất, nguồn kinh phí, cơ chế chính sách, đội ngũ cán bộ... Nhưng trong đó cán bộ trực tiếp thực hiện dự án được coi là nhân tố có ý nghĩa quyết định.

Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ công chức các cấp - nhất là cán bộ lãnh đạo của thành phố, cán bộ thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch, kế hoạch, tổ chức triển khai điều hành các dự án trên địa bàn “có tâm” và “có tầm” hơn, tư chất và phong cách làm việc thực sự “trọng dân, gần dân, hiểu dân và có trách nhiệm với dân”, luôn học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

e. Tập trung chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các hộ dân tái định cư

Trước hết, trong chính sách tái định cư thành phố cần tính toán đầy đủ cả các lợi ích kinh tế lẫn cả các lợi ích xã hội, trong đó kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội như tạo việc làm, ổn định cuộc sống và giảm nghèo đói cho những người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án. Có kế hoạch tổng thể để chỉ đạo việc di dời, tái định cư có trọng điểm, làm đâu xong đấy, xây dựng các khu chung cư theo phương pháp cuốn chiếu để tạo điều kiện tái định cư kịp thời khi tiến hành giải tỏa. Các hộ tái định cư cần được thông báo đầy đủ và được tham khảo ý kiến chi tiết về các phương án đền bù và tái định cư.

Tiếp theo là, xác lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển mạnh mạng lưới y tế, giáo dục, mở mang các khu công nghiệp, phát triển ngành nghề, thu hút đầu tư, phát triển sản xuất; xác định phát triển kinh tế phải gắn liền với công bằng và đảm bảo an sinh xã hội.

Đối với các hộ dân cư thuộc khu vực huyện Hòa Vang, thành phố cần triển khai nhiều chính sách hỗ trợ cho những người dân bị thu hồi đất, như chính sách định cư tại chỗ, hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề... Chính quyền cần tạo điều kiện cho những hộ dân bị mất đất sản xuất có việc làm mới ngay trên địa bàn, cho họ vào làm việc ở các nhà máy, xí nghiệp ngay trên mảnh đất của họ trước đây.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Sau hơn 16 năm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, nhờ đoàn kết trong nội bộ, kế thừa những thành quả của các thời kỳ trước, hơn một thập kỷ qua, Đảng bộ và Chính quyền nhân dân thành phố đã nỗ lực không ngừng, nhờ vậy đã đạt được những thành tựu to lớn và tương đối toàn diện. Và yếu tố tạo nên sức mạnh để thành phố phát triển được như hôm nay chính là tạo lập sự đồng thuận trong xã hội trong nhân dân toàn thành phố.

Là một thành phố đang trong quá trình đô thị hóa với tốc độ rất nhanh, bộ mặt Đà Nẵng đang thay đổi hàng ngày. Không gian đô thị và kết cấu hạ tầng thành phố không ngừng mở rộng và hiện đại hóa. Đây là niềm tự hào của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân thành phố Đà Nẵng trong công cuộc đổi mới hiện nay. Với những thành công khá ngoạn mục khởi đầu, Đà Nẵng đang cố gắng phát huy lợi thế và những tiềm năng quyết tâm xây dựng Đà Nẵng thành

một đô thị văn minh, hiện đại, trở thành thành phố động lực của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và của cả nước.

Phát huy sức mạnh của đồng thuận xã hội là một bài học vô cùng quý giá mà Đảng bộ, Chính quyền thành phố luôn ghi nhớ. Trong thời gian tới nhiệm vụ xây dựng và phát triển thành phố ngày càng nặng nề, do vậy cùng với Cương lĩnh, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, thành phố Đà Nẵng cần không ngừng tăng cường công tác vận động quần chúng, thực hiện các chính sách hướng đến người dân, vì nhân dân, có như vậy mới tạo nên sức mạnh và động lực mới cho sự nghiệp xây dựng, phát triển.

KẾT LUẬN

Triết học Mác - Lênin đã khẳng định vai trò to lớn của quần chúng nhân dân trong lịch sử: là lực lượng sản xuất cơ bản trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất, quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội; là động lực cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội diễn ra trong lịch sử xã hội loài người và là chủ nhân của những giá trị văn hoá lịch sử nhân loại. Như vậy, xét trên mọi phương diện, quần chúng nhân dân luôn là chủ thể chân chính sáng tạo ra lịch sử. Quan niệm đó của triết học Mác - Lênin đã nhận thức đúng đắn vai trò của quần chúng nhân dân, khắc phục những sai lầm, hạn chế của các trường phái triết học trước đó, đưa quần chúng nhân dân trở về vị trí vốn có của nó.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng một cách sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử vào điều kiện cụ thể của đất nước. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn của nước ta, Đảng đã luôn xác định quan điểm “Lấy dân làm gốc” đây là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt và bao trùm trong quá trình đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong quá trình đổi mới. Nhờ vậy đã tập hợp được đông đảo nhân dân tạo nên một sức mạnh vô cùng to lớn dưới sự lãnh đạo của Đảng, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong thời gian đến, bài học “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân” vẫn còn nguyên giá trị của nó, đó là yếu tố quyết định cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Năm vững và quán triệt sâu sắc lý luận trên, thời gian qua với mục đích vì nhân dân, do nhân dân Đà Nẵng, các cấp ủy Đảng và Chính quyền thành phố Đà Nẵng đã có nhiều quan điểm, cách nghĩ, cách làm và hình thức phong phú, đa dạng để vận động nhân dân, nhờ đó, đã tạo được một sức mạnh to lớn – sức mạnh của đồng thuận xã hội. Đồng thời hệ thống chính trị các cấp bằng mọi phương thức biện pháp để không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân. Làm sao nhân dân cảm nhận trong các quyết sách phát triển kinh tế - xã hội có lợi ích của gia đình mình. Nhân dân được thụ hưởng các thành quả của công cuộc đổi mới. Đó là cái gốc của vấn đề, là cơ sở để vận động quần chúng tự giác thực hiện và chấp hành

tốt các chủ trương, chính sách. Đây là bài học quý giá mà thành phố đã rút ra và xác định là bài học xuyên suốt quá trình lãnh đạo xây dựng và phát triển thành phố nói chung và công tác quy hoạch, chỉnh trang đô thị nói riêng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được đó, trong công tác tập hợp quần chúng, huy động sức dân còn bộc lộ nhiều khuyết điểm, hạn chế. Thời gian đến, nhiệm vụ của thành phố rất nặng nề, kỳ vọng của nhân dân là rất lớn. Do vậy, Đảng bộ, Chính quyền cần tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, trên cơ sở đó đưa ra nhiều chủ trương, cách làm và biện pháp khác nhau để tạo sự đồng thuận trong dân vì mục đích xây dựng Đà Nẵng trở thành một thành phố môi trường, văn minh, hiện đại, đáng sống, xứng đáng là thành phố trung tâm của miền Trung - Tây Nguyên hiện nay và trong những thập kỷ tới.